

QUẢN LÝ XÂY DỰNG VĂN HÓA CHẤT LƯỢNG Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ XÃ HẢI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Thị Thu Hằng
Trường Đại học Vinh

Tóm tắt: Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng đang là mối quan tâm lớn của giáo dục phổ thông, bởi đây là một trong các yếu tố quyết định đến sự phát triển bền vững của mỗi nhà trường cũng như của cả hệ thống. Bài báo tập trung nghiên cứu thực trạng và đề xuất biện pháp quản lý xây dựng văn hóa chất lượng ở các trường trung học cơ sở xã Hải Lộc, tỉnh Nghệ An. Thông qua khảo sát 118 cán bộ quản lý và giáo viên tại 02 trường trung học cơ sở và các chuyên gia, kết quả cho thấy công tác quản lý hoạt động xây dựng văn hóa chất lượng đã có chuyển biến tích cực, nhưng vẫn còn hạn chế về tính đồng bộ, sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục và cơ chế đánh giá. Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, bài báo đề xuất năm biện pháp quản lý trọng tâm, trong đó nhấn mạnh vai trò của các chủ thể quản lý trong thực tiễn. Các biện pháp mang tính khả thi, phù hợp với điều kiện địa phương và định hướng đổi mới giáo dục phổ thông.

Từ khóa: Quản lý giáo dục; giáo dục văn hóa chất lượng; học sinh trung học cơ sở.

MANAGEMENT OF BUILDING A CULTURE OF QUALITY IN SECONDARY SCHOOLS IN HAI LOC COMMUNE, NGHE AN PROVINCE

Abstract: Building and developing a culture of quality is a major concern of general education, because this is one of the factors that determine the sustainable development of each school as well as the whole system. The article focuses on studying the current situation and proposing measures to manage the building of a culture of quality in secondary schools in Hai Loc district, Nghe An commune. Through a survey of 118 managers and teachers at 02 secondary schools and experts, the results show that the management of quality culture building activities has had positive changes, but there are still limitations in terms of synchronization, coordination between educational forces and evaluation mechanisms. Based on theory and practice, the article proposes five key management measures, which emphasizes the role of management entities in practice. The measures are feasible, suitable for local conditions and the direction of general education innovation.

Keywords: Educational management; quality cultural education; secondary school students.

Nhận bài: 23/02/2026

Phản biện: 11/03/2026

Duyệt đăng: 14/03/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, giáo dục đóng vai trò rất quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội. Kế thừa các kỳ đại hội trước, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng rất quan tâm đến vấn đề phát triển giáo dục - đào tạo, nhấn mạnh vai trò của giáo dục - đào tạo trong xu thế phát triển của thời đại. Theo nghị quyết Đại hội, đặc biệt trong “Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021 – 2030” đã đề cập đến nội dung trong GD&ĐT trong đó phát triển giáo dục - đào tạo với đáp ứng yêu cầu nhân lực chất lượng cao, đồng thời cũng khẳng định phải tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo nhằm đón đầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

Văn hóa chất lượng trong giáo dục ngày càng được quan tâm, đặc biệt khi nền giáo dục Việt Nam đang hướng đến các chuẩn mực quốc tế nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và đảm bảo sự phát triển bền vững của hệ thống giáo dục. Văn hóa chất lượng không chỉ là một yếu tố quan trọng trong việc xây dựng môi trường học tập lành mạnh, mà còn tác động trực tiếp đến quá trình đào

tao, giúp học sinh phát triển toàn diện cả về kiến thức, kỹ năng và nhân cách.

Về mặt lý luận, văn hóa chất lượng trong giáo dục đã được nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước quan tâm. Các mô hình quản lý chất lượng giáo dục tiên tiến trên thế giới đã chứng minh rằng, việc xây dựng văn hóa chất lượng là một quá trình lâu dài, đòi hỏi sự phối hợp của nhiều bên liên quan, từ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh đến phụ huynh và toàn xã hội. Tuy nhiên, các nghiên cứu chuyên sâu về phát triển văn hóa chất lượng ở các trường THCS tại Việt Nam vẫn còn hạn chế, đặc biệt là ở khu vực nông thôn.

Xuất phát từ những lí do trên, chúng tôi chọn vấn đề “Quản lý xây dựng văn hóa chất lượng ở các trường trung học cơ sở huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An” để nghiên cứu.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng quản lý xây dựng văn hóa chất lượng ở các trường trung học cơ sở huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

2.1.1. Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên về sự cần thiết phải quản lý xây dựng văn hóa chất lượng ở các trường trung học cơ sở

Bảng 1. Nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên về sự cần thiết phải quản lý xây dựng văn hóa chất lượng ở các trường trung học cơ sở

| | Rất cần thiết | Cần thiết | Không cần thiết |
|-----------------------|----------------------|------------------|------------------------|
| Cán bộ quản lý | 13 (65%) | 7 (35%) | 0 (0%) |
| Giáo viên | 31 (32%) | 67 (68%) | 0 (0%) |

Kết quả khảo sát trên cho thấy, 100% CBQL và GV ở các trường THCS trên địa bàn xã Hải Lộc nhận thức rõ vai trò của hoạt động xây dựng VHCL. Tuy nhiên, tỉ lệ đánh giá có sự chênh lệch không đáng kể giữa CBQL và GV. Cụ thể:

Việc đánh giá sự cần thiết quản lý hoạt động xây dựng VHCL của CBQL ở mức độ rất cần thiết chiếm tỉ lệ cao (65%), tuy nhiên GV chỉ chiếm 32%. Ở mức độ cần thiết, GV đánh giá đạt tỉ lệ 67%, CBQL chỉ chiếm 35%.

Hiện nay, nhận thức của CBQL và GV về

sự cần thiết của hoạt động quản lý VHCL ở các trường THCS ở xã Hải Lộc, tỉnh Nghệ An đã có những bước tiến đáng kể. Phần lớn CBQL và GV đều nhận thức rõ được vai trò quan trọng của việc xây dựng VHCL trong việc hình thành nhân cách và phát triển toàn diện cho HS và nâng cao chất lượng giáo dục địa phương.

2.1.2. Thực trạng nội dung quản lý xây dựng văn hóa chất lượng ở các trường trung học cơ sở

2.1.2.1. Thực trạng lập kế hoạch xây dựng văn hóa chất lượng ở các trường trung học cơ sở

Bảng 2. Thực trạng lập kế hoạch xây dựng văn hóa chất lượng ở các trường trung học cơ sở

| Nội dung | Điểm TB |
|--|----------------|
| Kế hoạch chỉ rõ các mốc thời gian thực hiện và dự kiến nguồn nhân lực, các điều kiện về tài chính, cơ sở vật chất, con người | 3.11 |
| Xây dựng kế hoạch cụ thể về mục tiêu, nội dung, các con đường thực hiện xây dựng văn hóa chất lượng | 2.89 |
| Xây dựng kế hoạch phối hợp với cha mẹ học sinh, cộng đồng | 2.72 |
| Xây dựng kế hoạch tuyên truyền về mục tiêu, nội dung thực hiện xây dựng văn hóa chất lượng | 2.75 |

Qua kết quả khảo sát bảng 2 cho thấy:

CBQL chưa quan tâm đến lập kế hoạch xây dựng VHCL ở các trường THCS, các nội dung đánh giá ở mức trung bình.

Đề xây dựng VHCL hiệu quả, thực chất cần có sự phối hợp với cha mẹ HS và cộng đồng, tuy nhiên nội dung “Xây dựng kế hoạch phối hợp với cha mẹ học sinh, cộng đồng” được đánh giá ở mức 2.72.

Như vậy, hiệu trưởng các trường THCS chưa thể hiện hết trách nhiệm trong kế hoạch xây dựng VHCL ở nhà trường, thông thường được tích hợp vào kế hoạch chung của nhà trường và bước đầu xây dựng kế hoạch tập huấn cho giáo viên và cán bộ nhà trường về những nội dung xây dựng VHCL ở các trường trung học cơ sở nhưng chưa rõ nét. Bên cạnh đó, chưa tiến hành thường xuyên kế hoạch kiểm tra, thanh tra về thực hiện xây dựng

văn hóa chất lượng, trong khi đây là khâu quan trọng nhằm điều chỉnh những sai sót xảy ra trong quá trình thực hiện lập kế hoạch.

2.1.2.2. Thực trạng tổ chức xây dựng văn hóa chất lượng ở các trường trung học cơ sở

Qua kết quả khảo sát cho thấy các nội dung tổ chức xây dựng VHCL thực hiện ở mức trung bình. Trong đó:

Nội dung thực hiện thấp nhất là: “Huy động tất cả giáo viên và cán bộ nhà trường tham gia vào xây dựng mục tiêu, nội dung, các con đường thực hiện xây dựng văn hóa chất lượng” chỉ đạt 2.7 điểm. Điều này cho thấy CBQL chưa phát huy hết trách nhiệm của mình.

Nghiên cứu bản kế hoạch chung của các trường THCS, có thể nhận thấy trong kế hoạch ít đề cập đến tổ chức thực hiện xây dựng VHCL, HT chưa quan tâm thành lập các bộ phận của nhà trường

chịu trách nhiệm trong thực hiện xây dựng VHCL.

Trao đổi với đồng chí S. T (CBQL) cho biết: “Kế hoạch hoạt động chung của nhà trường luôn được quan tâm thực hiện, tuy nhiên kế hoạch xây dựng VHCL đa số CBQL chưa xem là một hoạt động riêng biệt và hoạt động này thường không được CBQL quan tâm tích hợp trong kế hoạch chung của nhà trường”. Những tồn tại này là cơ sở để chúng tôi đề xuất biện pháp quản lý.

Nội dung “Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục VHCL trong trường học” có điểm trung bình cao nhất, đạt 3.10. Điều này cho thấy sự chú trọng của các trường THCS ở huyện Nghi Lộc trong việc tổ chức và điều hành các hoạt động giáo dục VHCL. Việc thành lập Ban chỉ đạo không chỉ giúp tập trung nguồn lực mà còn tạo ra một hệ thống quản lý chặt chẽ, đảm bảo rằng các hoạt động giáo dục văn hóa được triển khai hiệu quả và nhất quán.

Có thể thấy, thực trạng tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục VHCL cho học sinh ở các trường THCS xã Hải Lộc, tỉnh Nghệ An vẫn còn những hạn chế cần khắc phục, đặc biệt là việc thiết lập cơ chế phối hợp giữa các lực lượng tham gia. Việc cải thiện sự liên kết và đồng bộ trong quá trình phối hợp giữa các bên liên quan là cần thiết để nâng cao chất lượng giáo dục VHCL trong nhà trường.

2.1.2.3. Thực trạng chỉ đạo xây dựng văn hóa chất lượng ở các trường trung học cơ sở

Nội dung “Hiệu trưởng chỉ đạo chuẩn bị và sử dụng các thiết bị, phương tiện vật chất phục vụ thực hiện xây dựng văn hóa chất lượng” đạt điểm trung bình cao nhất 3.10 điểm.

Nội dung “Ra quyết định triển khai các hoạt động thực hiện xây dựng văn hóa chất lượng” đạt điểm trung bình thấp nhất 2.7 điểm.

Tuy nhiên vẫn còn một bộ phận CBQL, GV đánh giá 3 nội dung mức độ thực hiện còn yếu: “Hướng dẫn giáo viên, cán bộ, học sinh nhà trường, các lực lượng liên quan lựa chọn nội dung, con đường thực hiện xây dựng VHCL” chiếm 9.2%; “Chỉ đạo giáo viên, cán bộ, học sinh nhà trường, các lực lượng liên quan lựa chọn tài liệu về thực hiện xây dựng VHCL” chiếm 8.5%; “Chỉ đạo đổi mới về mục tiêu, nội dung, các con đường thực hiện xây dựng VHCL” chiếm 10.2%.

Như vậy, công tác chỉ đạo chưa được sát sao trong các nội dung xây dựng VHCL như ra quyết định triển khai, chuẩn bị tài liệu, đổi mới về mục tiêu, nội dung và con đường xây dựng VHCL. Quan sát tại các trường, chúng tôi nhận thấy công

tác tuyên truyền, hoạch định kế hoạch chiến lược xây dựng VHCL nhà trường chưa thực sự được quan tâm đúng mức, do đó chưa tạo được sự đồng thuận, kết nối cao trong tập thể.

Kết quả này cũng đã phản ánh thực trạng công tác chỉ đạo quản lý xây dựng VHCL hiện nay còn bộc lộ nhiều bất cập, hạn chế.

2.1.2.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động xây dựng văn hóa chất lượng ở các trường trung học cơ sở

Các nội dung đánh giá kết quả thực hiện xây dựng VHCL thực hiện ở mức trung bình khá. Các nội dung được đánh giá mức độ thực hiện tốt chưa cao.

Nội dung có điểm trung bình thấp nhất là “Tổ chức đánh giá kết quả về thực hiện xây dựng VHCL” đạt 2.80 điểm.

Nội dung có điểm trung bình cao nhất là “Tổ chức kiểm tra tiến độ thực hiện kế hoạch thực hiện xây dựng VHCL” đạt 3.53 điểm.

Như vậy, quan sát tại các trường, chúng tôi nhận thấy CBQL các trường THCS chưa quan sát sao đến đánh giá xây dựng VHCL trong các trường THCS, đặc biệt là những nội dung về đánh giá kết quả thực hiện, sự phối hợp các lực lượng giáo dục, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch...

Thầy Q. A chia sẻ rằng: “CBQL ở trường chúng tôi thường xuyên kiểm tra việc dạy VHCL của giáo viên và chú trọng phối hợp với các bộ phận trong công tác giáo dục VHCL cho học sinh”.

Bên cạnh đó, “Tổ chức báo cáo kết quả đánh giá, rút kinh nghiệm về thực hiện xây dựng VHCL”, “Tổ chức đánh giá việc phối hợp các lực lượng trong thực hiện xây dựng VHCL” được đánh giá ở mức độ chưa cao.

Như vậy, thực trạng công tác kiểm tra hoạt động quản lý giáo dục VHCL cho học sinh ở các trường THCS huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An chưa đạt hiệu quả cao. Vì vậy, khi lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá cần xây dựng bộ tiêu chí để thực hiện tốt hoạt động này. Đây chính là cơ sở để cho chúng tôi nắm bắt được thực trạng, từ đó đề xuất được những biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động xây dựng văn hóa.

2.1.2.5. Thực trạng đảm bảo các điều kiện quản lý xây dựng văn hóa chất lượng ở các trường trung học cơ sở

Trong việc đảm bảo các điều kiện quản lý hoạt động xây dựng VHCL ở các trường THCS xã Hải Lộc, tỉnh Nghệ An, số liệu cho thấy sự phân hóa rõ rệt giữa các yếu tố: “Sự thống nhất trong phối hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình, xã hội”

có điểm trung bình cao nhất, đạt 3.11, với 41.6% đánh giá ở mức tốt. Điều này cho thấy sự phối hợp hiệu quả giữa các bên liên quan đã được thực hiện, tạo nền tảng vững chắc cho hoạt động xây dựng VHCL.

Cô T.T (GV) chia sẻ: “Trường chúng tôi luôn tổ chức các hoạt động có sự tham gia của hội cha mẹ học sinh, Đoàn thanh niên, ... nhằm tạo sự gắn bó, liên kết với nhau trong hoạt động giáo dục ý nghĩa của việc xây dựng VHCL cho học sinh”.

Ngược lại, “nguồn lực tài chính cho các hoạt động xây dựng VHCL” ghi nhận điểm trung bình thấp nhất, chỉ 2.72, với 26.3% đánh giá ở mức tốt. Sự thiếu hụt trong nguồn tài chính này có thể là nguyên nhân chính dẫn đến những hạn chế trong triển khai và duy trì các hoạt động, làm giảm hiệu quả tổng thể của chương trình xây dựng VHCL. Điều này nhấn mạnh cần có sự cải thiện ngay lập tức trong việc phân bổ ngân sách và nguồn lực tài chính, đồng thời duy trì sự phối hợp hiệu quả giữa các lực lượng giáo dục để nâng cao hiệu quả xây dựng VHCL trong mỗi nhà trường.

2.2. Đánh giá chung về thực trạng

2.2.1. Mặt mạnh

Lãnh đạo các nhà trường đánh giá cao ý nghĩa, kết quả của hoạt động xây dựng VHCL và luôn có ý thức đề quản lý hoạt động ngày càng tích cực, chuyên nghiệp và hiệu quả nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của địa phương.

Đội ngũ giáo viên và nhân viên có ý thức trách nhiệm rõ ràng đối với công tác xây dựng VHCL, thể hiện qua nhận thức tích cực và sự chuẩn bị chu đáo.

Cơ sở vật chất của các trường được đầu tư đầy đủ, với môi trường học tập xanh - sạch - đẹp, đáp ứng yêu cầu của một môi trường giáo dục sư phạm.

Các văn bản hướng dẫn và chính sách về xây dựng VHCL cung cấp cơ sở pháp lý vững chắc, hỗ trợ cán bộ quản lý và giáo viên trong việc thực hiện nhiệm vụ.

Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ chuyên môn cao, sẵn sàng bồi dưỡng và nâng cao năng lực nghiệp vụ, đồng thời giữ vững lòng yêu nghề và tâm huyết với sự nghiệp giáo dục.

2.2.2. Mặt hạn chế

Mặc dù đội ngũ CBQL, GV có trình độ chuyên môn tốt, nhưng khả năng tổ chức và triển khai hoạt động xây dựng VHCL vẫn chưa đồng đều và chưa đạt hiệu quả cao.

Công tác phối hợp giữa nhà trường và các lực lượng giáo dục ngoài trường còn gặp nhiều khó khăn, thiếu sự rõ ràng trong quy chế phối hợp.

Kế hoạch xây dựng VHCL của hiệu trưởng có phần hình thức và chưa thực sự phát huy hiệu quả.

Sự chủ động và linh hoạt trong việc bồi dưỡng năng lực xây dựng VHCL cho đội ngũ giáo viên và các lực lượng giáo dục liên quan còn hạn chế.

Quản lý, kiểm tra và đánh giá hoạt động xây dựng VHCL chưa thực sự tạo động lực khuyến khích giáo viên đổi mới trong các hoạt động dạy học và giáo dục.

2.2.3. Nguyên nhân của thực trạng

Nguyên nhân chính dẫn đến những hạn chế trong việc quản lý và thực hiện xây dựng VHCL ở các trường THCS xuất phát từ việc thiếu nền tảng lý luận vững chắc về văn hóa và xã hội. Đây là cốt lõi khiến các hoạt động xây dựng VHCL không được triển khai một cách đồng bộ và hiệu quả. Điều này khiến CBQL, GV, đặc biệt là những người thiếu kinh nghiệm, gặp khó khăn trong việc áp dụng vào thực tế khiến hoạt động xây dựng VHCL trở nên hình thức, không đạt được kết quả mong muốn.

Ngoài ra, sự thiếu hụt nền tảng lý luận còn dẫn đến khó khăn trong việc thiết lập các tiêu chí đánh giá và đo lường hiệu quả hoạt động. Điều này không chỉ làm phức tạp quá trình kiểm tra, đánh giá mà còn làm giảm động lực của các thành viên trong nhà trường về hiệu quả thực chất của xây dựng VHCL. Việc thiếu sự đồng thuận trong cách hiểu và triển khai hoạt động xây dựng VHCL giữa các thành viên khác và cán bộ quản lý cũng là một hệ quả trực tiếp của nền tảng lý luận yếu kém, gây ra sự bất đồng và giảm tính đồng bộ trong các hoạt động.

Cuối cùng, việc phối hợp giữa nhà trường và các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường còn nhiều bất cập, thiếu sự rõ ràng trong quy chế phối hợp. Điều này làm cho quá trình xây dựng VHCL bị gián đoạn, không tạo được sự liên kết chặt chẽ và hiệu quả giữa các bên liên quan.

Tóm lại, các nguyên nhân trên đã tạo nên những hạn chế đáng kể trong việc quản lý và thực hiện hoạt động xây dựng VHCL tại các trường THCS xã Hải Lộc. Để khắc phục, cần có những giải pháp toàn diện, từ việc củng cố nền tảng lý luận, đến cải thiện công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý và thực hiện cho đội ngũ CBQL và các thành viên trong nhà trường.

III. KẾT LUẬN

Xây dựng văn hóa chất lượng ở các trường THCS là một phần thiết yếu trong quá trình phát triển toàn diện nhân cách của HS, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục địa phương. Hoạt động này không chỉ là nhiệm vụ của CBQL mà còn liên quan đến sự phối hợp với GV, HS và các lực lượng giáo dục khác. Quản lý hoạt động xây dựng VHCL đòi hỏi sự tổ chức, huy động tối đa các nguồn lực xã hội để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Trên cơ sở kết quả khảo sát thực trạng, chúng tôi đề xuất một số biện pháp xây dựng VHCL ở các trường THCS xã Hải Lộc, tỉnh Nghệ An, đó là:

(1) Tổ chức nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên và các lực lượng giáo dục liên quan về sự cần thiết phải quản lý hoạt động xây

dựng văn hóa chất lượng ở các trường trung học cơ sở;

(2) Lập kế hoạch xây dựng văn hóa chất lượng ở các trường trung học cơ sở phù hợp điều kiện nhà trường;

(3) Tổ chức, chỉ đạo xây dựng văn hóa chất lượng ở các trường trung học cơ sở theo lộ trình;

(4) Đổi mới kiểm tra, đánh giá hoạt động xây dựng văn hóa chất lượng ở các trường trung học cơ sở;

(5) Thiết lập các điều kiện đảm bảo quản lý xây dựng văn hóa chất lượng ở các trường trung học cơ sở.

Các đề xuất có mối quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại, bổ sung cho nhau trong quản lý hoạt động xây dựng VHCL ở các trường THCS và được đánh giá có tính rất cần thiết, khả thi trong thực tiễn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng
- Lê Đức Ngọc (2008). Xây dựng văn hoá chất lượng tạo nội lực cho cơ sở đào tạo đáp ứng yêu cầu của thời đại chất lượng, Tạp chí Khoa học giáo dục, 36, 22-24.
- Bùi Minh Hiền – Nguyễn Vũ Bích Hiền (Đồng chủ biên), (2015), Quản lý và lãnh đạo nhà trường, NXB ĐHSP, Hà Nội.
- Trần Kiểm (2013), Tiếp cận hiện đại trong quản lý giáo dục, NXB ĐHSP, Hà Nội
- Quốc hội nhà nước CHXH chủ nghĩa Việt Nam (2019), Luật Giáo dục, NXB Chính trị Quốc gia.
- Phạm Viết Vượng (2015), *Quản lý giáo dục*, NXB Giáo dục Việt Nam
- Ahmed, S. M. (2008). Quality Culture, College of Engineering and Computing, Florida, USA: Florida International University.
- Jensen, H. T., Aspelin, M., Devinsky, F., Gerlach, J. W., Heerens, N., Jungwith, W., Kamsek, K., Kladis, D., Modica, L., Mudry, M., Ostrovsky, I., & Damme, D. A. (2006). Quality Culture in European Universities: A Bottom-Up Approach - Report on the Three Rounds of the Quality Culture Project 2002-2006. Belgium: European University Association.
- Wiziers, B, Bosker, R, J. (2003), Educational leadership and student achievement: The elusive search for an association, Educational Administration Quarterly, 39, 398 – 425.